

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Bà Tạ Huyền Thanh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm C, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thúy H1 tự nguyện kết hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Thời gian về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi kéo dài, hôn nhân không còn hạnh phúc và sống ly thân hơn 02 năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Như N, sinh ngày 06/7/2012 và Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 13/4/2018; cháu Như N hiện do chị H1 nuôi dưỡng và cháu Mỹ N hiện do anh đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh và chị H1 thỏa thuận anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mỹ N; cháu Như N tiếp tục giao cho chị H1 nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thúy H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; chị H1 đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 kết hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/02/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H cho rằng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi kéo dài, hôn nhân không còn hạnh phúc và sống ly thân hơn 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị H1 đã biết anh H kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ chị H1 không muốn Hn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh H đặt ra. Như vậy, giữa anh H và chị H1 đã từ lâu không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là đúng quy định pháp luật.

[3] Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Như N, sinh ngày 06/7/2012 và Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 13/4/2018. Sau khi ly hôn anh H xác định vợ chồng thỏa thuận tiếp tục giao cháu Mỹ N cho anh nuôi dưỡng; cháu Như N tiếp tục giao cho chị H1 nuôi dưỡng và chị H1 không có ý kiến phản bác nên được xem như đồng ý với yêu cầu của anh H đặt ra. Xét thấy, cháu Mỹ N và Như N do anh, chị nuôi dưỡng cho đến nay vẫn đảm bảo cho hai cháu được phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao cho anh H nuôi dưỡng cháu Mỹ N là có căn cứ. Đối với cháu Như N có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị H1 là phù hợp với sự thỏa thuận nuôi con của anh chị nên được chấp nhận.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H. Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thúy H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 06/7/2012 cho chị H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định pháp luật. Giao cháu Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 13/4/2018 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình anh H phải chịu 300.000 đồng, anh đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007780 ngày 27/9/2021 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**